

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/DS-ST

Ngày 25/10/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Đinh Xuân Tường

- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Vinh.

2. Bà Hà Thị Quế.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thanh Mai - cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoa Lư tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2018/TLST- DS ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1969.

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện H, tỉnh N. Có mặt

- Anh Phạm Văn V, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn 4B, xã Đ, thành phố T, tỉnh N. (anh V uỷ quyền cho chị Ph tại giấy uỷ quyền ngày 02/8/2018)

2. Bị đơn:

- Anh Vũ Huy H, sinh năm 1971.

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1972.

Đều trú tại: Thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày: Do có mối quan hệ quen biết từ trước. Khoảng tháng 2/2012 chị Ph và anh V (anh V là em trai chị Ph) có cho vợ chồng anh H và chị H, vay 253.000.000đ. Trong đó anh H trực tiếp lấy 110.000.000đ, chị H trực tiếp lấy 143.000.000đ thời hạn vay 2 năm, lãi xuất theo lãi Ngân hàng, để làm tin vợ chồng anh H, chị H có đưa 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 120m² ở thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N mang tên anh H và chị H cho chị Ph. Đến hạn trả nợ, anh H và chị H chưa có tiền để trả. Ngày 26/2/2014 anh H, chị H có viết giấy bán đất với nội dung ra hạn trả nợ đến hết ngày 31/12/2014 nếu anh H, chị H không trả được, thì diện tích 120m² đất ở thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N sẽ thuộc về chị Ph và anh V, cũng trong khoảng thời gian này cuộc sống vợ chồng anh H và chị H mâu thuẫn và đã ly hôn. Từ thời gian đó cho đến nay chị Ph và anh V đã rất nhiều lần yêu cầu anh H và chị H trả nợ, nếu không trả thì chuyển nhượng diện tích 120m² đất ở thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N cho chị Ph và anh V, nhưng anh H cứ khất lần hết lần này đến lần khác không chịu trả nợ. Vì vậy chị Ph và anh V đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh H và chị H phải trả 253.000.000đ tiền gốc cho chị Ph và anh V còn về phần lãi xuất, chị Ph và anh V không đề nghị Tòa giải quyết.

Phía bị đơn chị Phan Thị H trình bày: Khoảng năm 2012 lúc đó chị và anh H còn là vợ chồng, do cần vốn làm ăn nên có vay của chị Ph và anh V số tiền 253.000.000 thời hạn 2 năm lãi xuất theo ngân hàng, chị H trực tiếp lấy 143.000.000đ còn anh H trực tiếp lấy 110.000.000đ, đồng thời anh H có đưa cho chị Ph 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 120m² ở thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N để làm tin. Trong quá trình trả nợ, chị H đã trả lãi cho chị Ph và anh V được khoảng 14 đến 15 tháng. Đến hạn không có khả năng trả nợ nên chị H và anh H đã viết giấy bán đất với nội dung đến hết ngày 31/12/2014 không trả được nợ thì diện tích 120m² thôn X, xã N thuộc về chị Ph và anh V. Cũng trong thời gian này, chị H và anh H xảy ra mâu thuẫn, nên đã thuận tình ly hôn nhau, về tài sản và công nợ chung chưa giải quyết. Nay chị H đồng ý, chị và anh H phải có trách nhiệm trả 253.000.000đ cho chị Ph và anh V.

Anh Vũ Huy H trình bày: Năm 1012 do cần vốn làm ăn, khi đó anh H và chị H còn là vợ chồng, có vay của chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V 110.000.000đ, để trả nợ tiền mua đất và mở rộng xưởng sản xuất, với mức lãi xuất bao nhiêu và thời hạn trả nợ anh H không nhớ, anh H chỉ nhớ anh là người trực tiếp nhận số tiền 110.000.000đ, một thời gian sau chị Ph đến nhà anh H lấy 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 120m² ở thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N mang tên anh H và chị H để làm tin. Trong quá trình trả nợ, anh H chỉ nhớ cứ 2 tháng trả một lần cụ thể: lần một 5.000.000đ, lần hai 5.000.000đ, lần ba 13.000.000đ và lần bốn 4.000.000đ tổng cộng là 27.000.000đ không biết trong đó tiền gốc là bao nhiêu, tiền lãi là bao nhiêu. Mỗi lần trả các bên đều ký nhận vào quyển sổ tay, anh H là người cầm quyển sổ, nhưng anh H đã làm mất. Vì

vậy anh H chỉ thừa nhận anh và chị H còn nợ anh V và chị Ph 83.000.000đ sau khi trừ số tiền 27.000.000đ đã trả, nên anh H chỉ có trách nhiệm cùng chị H trả cho chị Ph và anh V số tiền còn nợ còn lại là 83.000.000đ. Còn đối với số tiền 143.000.000đ là do chị H vay chị Ph và anh V, anh H không biết, nên anh H không chịu trách nhiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Do có mối quan hệ quen biết với nhau, khoảng tháng 02/2012 chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V có cho vợ chồng anh Vũ Huy H, chị Phan Thị H đều trú tại: Thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N vay 253.000.000đ, lãi xuất theo lãi xuất ngân hàng, thời hạn vay 02 năm. Để làm tin anh H, chị H có đưa cho chị Ph, anh Vĩnh 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh H và chị H, diện tích 120m² ở thôn X, xã N, đến thời hạn trả nợ anh H, chị H không có khả năng trả nợ. Ngày 26/2/2014, anh H, chị H có viết giấy bán đất với nội dung ra hạn trả nợ, đến hết ngày 31/12/2014 nếu không trả được, thì diện tích 120m² đất ở thôn X, xã N, huyện H, tỉnh N mang tên anh H và chị H sẽ thuộc về chị Ph và anh V, cũng trong thời gian này vợ chồng anh H, chị H xảy ra mâu thuẫn và đã ly hôn nhau, nhiều lần anh V, chị Ph yêu cầu anh H, chị H trả nợ, nếu không trả thì chuyển nhượng cho anh V, chị Ph diện tích đất 120m² ở thôn X, xã N theo đúng như viết giấy bán đất ngày 26/2/2014, nhưng anh H không chịu. Vì vậy chị Ph và anh V đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh H, chị H phải trả số nợ gốc 253.000.000đ cho anh V và chị Ph. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Ph và là người được đồng nguyên đơn anh Phạm Văn V ủy quyền vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh H và chị H phải trả 253.000.000đ cho chị Ph và anh V. Về phía bị đơn chị Phạm Thị H thừa nhận, năm 2012 chị và anh H, còn là vợ chồng có vay của chị Ph và anh V 253.000.000đ để làm ăn đến khi chị H và anh H ly hôn, thì số nợ đó vẫn chưa trả, chị H chấp nhận cùng anh H trả nợ cho chị Ph và anh V 253.000.000đ mỗi người phải chịu trách nhiệm trả 126.500.000đ, đồng thời chị Ph trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H và anh H. Tại phiên tòa hôm nay anh H chỉ thừa nhận anh và chị H còn nợ anh V và chị Ph số tiền 83.000.000đ sau khi đối trừ đi số tiền 27.000.000đ anh H đã trả tiền gốc và lãi cho chị Ph, nhưng anh H không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc đã trả được một phần số nợ như đã nêu ở trên, còn đối với số nợ 143.000.000đ đó là việc chị H vay anh H không biết nên anh không chịu trách nhiệm.

Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản đối chất ngày 27/9/2018, chị H có cung cấp cho Tòa đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của anh H và biên bản đối chất ngày 23/7/2014 tại Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, thì anh H khẳng định còn nợ của chị Ph 214.000.000đ, nhưng anh H nêu ra lý do còn nợ chị Ph và anh V 214.000.000đ là khi anh làm đơn khởi kiện ly hôn chị H, anh H không nhớ còn nợ của chị Ph và anh V bao nhiêu, nên anh H có hỏi chị Ph, chị Ph nói cho anh H biết, anh H ghi vào. Còn đối với giấy bán đất ngày 26/2/2014, anh H khẳng định chữ ký của mình là đúng ở trang hai, còn nội dung ghi ở trang thứ nhất đã bị thay đổi, anh chỉ nhớ nội dung bán đất ghi ở trang thứ nhất không ghi số tiền cụ thể còn nợ chị Ph và anh V 253.000.000đ, bản thân anh H cũng giữ một bản nhưng anh đã làm mất. Vì vậy lời trình bày của anh H còn nợ anh V và chị Ph 83.000.000đ là không có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy đủ cơ sở khẳng định anh H, chị H còn nợ anh V, chị Ph số tiền 253.000.000đ, nên chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V buộc anh Vũ Huy H và chị Phan Thị H mỗi người phải chịu trách nhiệm trả 126.500.000đ cho chị Ph và anh V.

[3] Về án phí:

- Anh Vũ Huy H và chị Phan Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V số tiền 6.325.000đ.

Bồi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 463; 466; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử :

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V buộc anh Vũ Huy H và chị Phan Thị H phải trả **253.000.000đ** cho chị Ph và anh V.

+ Chị Hương và anh Huấn mỗi người phải chịu trách nhiệm trả **126.500.000đ** (một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) cho chị Ph và anh V

+ Chị Ph có trách nhiệm trả lại cho anh H, chị H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA850226 cấp ngày 16/11/2010 của UBND huyện Hoa Lư mang tên anh Vũ Huy H và chị Phan Thị H

Kể từ ngày anh V và chị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H và chị H, không thanh toán số tiền trên cho anh V và chị Ph, thì anh H và chị H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

- Về án phí:

+ Anh Vũ Huy H và chị Phan Thị H mỗi người phải nộp 6.325.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V 6.325.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00833 ngày 02/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- THA DS h. Hoa Lư;
- VKS huyện Hoa Lư;
- Các đương sự;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Xuân Tường

